

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬN TẢI B52
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬN TẢI B52

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: B52 TRANSPORTATION TECHNOLOGY
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: B52.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108525789

3. Ngày thành lập: 27/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, Toà nhà PVI, Số 154, đường Nguyễn Thái Học, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982671102

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Xây dựng công trình thủy	4291
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Quảng cáo	7310
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Giáo dục nhà trẻ	8511
10.	Đào tạo sơ cấp	8531
11.	Đào tạo cao đẳng	8533
12.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của nhà báo độc lập)	9000
17.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
18.	Hoạt động thể thao khác	9319
19.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
20.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
21.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động sân nhảy)	9311

22.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
26.	In ấn	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
28.	Sao chép bản ghi các loại	1820
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Bán mô tô, xe máy	4541
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	5820(Chính)
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất truyền hình)	5911
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
52.	Hoạt động chiếu phim	5914
53.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920

54.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
55.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
56.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
57.	Hoạt động viễn thông khác	6190
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
60.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
61.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
62.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
63.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
65.	Giáo dục mẫu giáo	8512
66.	Giáo dục tiểu học	8521
67.	Đào tạo trung cấp	8532

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Đội 3, thôn Từ Châu, Xã Liên Châu, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0010820225 28	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
2	NGUYỄN VĂN DUY	Xóm 12, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	80,000	0360950000 96	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	80,000		

3	VŨ THỊ THUỶ	Xóm 12, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0361740016 02	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036095000096

Ngày cấp: 02/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 12 , Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 12 , Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội